

Số: 175/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA

Căn cứ các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 199/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Trần Thị T - sinh năm 1997.

Anh Phạm Văn V - sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: 1 đường T, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, cần công nhận cho anh chị.

[2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung: cháu Phạm Ngọc H - sinh ngày 08 tháng 6 năm 2021. Anh chị thỏa thuận: chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, anh V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2026 cho đến khi cháu H thành niên.

[3]. Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận chị Trần Thị T chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 02 năm 2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn V thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh chị có 01 con chung: cháu Phạm Ngọc H - sinh ngày 08 tháng 6 năm 2021. Giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2026 đến khi cháu H thành niên.

Anh V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị T chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000704 ngày 26/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Thanh Hóa (chị T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1 - Thanh Hóa;
- UBND P. Hàm Rồng;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Minh Hạnh